TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **TP. CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số bản án: 69/2020/HSST
Ngày: 29/7/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Đức

2. Ông Nguyễn Hoàng Liệt

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đinh Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa*:** Ông Đặng Minh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2020/HSST ngày 01 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ đối với bị cáo:

Lê Văn L – Sinh năm: 1998;

Nơi cư trú: Khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Võ Văn T – sinh năm: 1966 (sống) và bà: Lê Thị T1 (chết); Anh, chị em: Có 02 người anh (lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1993); Tiền sự: chưa; Tiền án; có 01 tiền án, ngày 02/3/2018 bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt xử phạt 02 năm tù giam, về tội "Cướp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2019; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2020 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an quận Thốt Nốt.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Ông **Lê Văn D** – sinh năm: 1940 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Bà **Lê Thị T** – sinh năm: 1956 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp 6, xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 24/4/2020, do đến cơn nghiện ma túy nhưng không có tiền để mua ma túy sử dụng nên Lê Văn L nảy sinh ý định đi cướp tiền của ông Lê Văn D, sinh năm 1940 là ông bà con của L nhà ở phía sau nhà của L thuộc khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, vì L biết ông D lớn tuổi nhưng ở nhà một mình và ông D có dư tiền do con cái cho ông để dành. Thực hiện ý định của mình L đi ra phía sau nhà ông D rồi đi vào bên trong nhà đi thẳng ra phía trước, thì thấy ông D đang ngồi một mình trên giường. L tiến lại gần chổ ông D đang ngồi và hỏi *"Ông có tiền không"* ông D trả lời *"Tao làm gì có tiền"* thì ngay tức khắc từ phía sau L tiến tới dùng hai tay của mình nắm lấy hai tay của ông D từ phía sau, khống chế đè đầu ông D xuống giường , rồi tiếp tục hỏi ông D *"tiền ông để ở đâu?"*, ông D đau và sợ hãi nên nói *"Tiền để trên bàn thờ"*, nghe ông D nói chổ cất tiền thì L buông ông D ra rồi đi đến bàn thờ, dỡ miếng cao su lên lấy số tiền 5.500.000 đồng rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi cướp được tiền của ông D, L đã bỏ trốn khỏi địa phương và dùng số tiền cướp được của ông D, để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Đến ngày 12/06/2020, L bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thốt Nốt, bắt theo quyết định truy nã khi đang lẫn trốn tại khu vực Thạnh Phước 1, phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, quá trình điều tra L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự: ông Lê Văn D đã nhận số tiền bồi thường 3.000.000 đồng từ phía đại diện người nhà của Lê Văn L, số tiền 2.500.000 đồng còn lại ông D cho L, không yêu cầu gì thêm.

Tại cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 30/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Lê Văn L về tội *"Cướp tài sản"* theo điểm e, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, thống nhất với cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm, đồng thời đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên xử: Bị cáo Lê Văn L phạm tội "*Cướp tài sản*";

Áp dụng: Điểm e, h khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo do chưa có nghề nghiệp ổn định.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị công nhận người thân bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000đồng và bị hại tự nguyện cho bị cáo 2.500.000đồng, không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo rất ăn năn hối cải, cam kết không tái phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an quận Thốt Nốt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Trong điều tra và qua thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với các chứng cứ như các biên bản về hoạt động điều tra, v.v…

Như vậy, có cơ sở xác định Lê Văn L là đối tượng nghiện ma túy có tiền án về tội "Cướp tài sản", vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 24/4/2020 do đến cơn nghiện ma túy nên bị cáo nảy sinh ý định đi cướp tiền của ông Lê Văn D, sinh năm 1940 là ông bà con của L (ông D là em ruột của ông ngoại bị cáo) nhà ở phía sau nhà của L thuộc khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, vì L biết ông D lớn tuổi nhưng ở nhà một mình và có dư tiền do con cái cho ông để dành. L đã dùng vũ lực

bằng hai tay của mình nắm lấy hai tay của bị hại từ phía sau, khống chế đè đầu ông D xuống giường làm ông D đau, sợ hãi và già yếu không khả năng chống cự phải chỉ chỗ cất tiền để bị cáo lấy số tiền 5.500.000đồng rồi tẩu thoát. Hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội *"Cướp tài sản"* với tình tiết định khung hình phạt *"Phạm tội với người già yếu"* và *"Tái phạm nguy hiểm"* được quy định tại điểm e, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự, việc đưa ra truy tố và xét xử bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Xét bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có đầy đủ sức khỏe để nhận thức và điều khiển hành vi của mình, hơn nữa, bị cáo đã bị kết án về tội cướp tài sản (chưa xóa án tích) nên biết rất rõ tài sản hợp pháp và sức khỏe của công dân được pháp luật bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm đều bị xử lý nghiêm minh nhưng vì nghiện ma túy, tham lam, xem thường pháp luật bất chấp cho dù bị hại là người già yếu và là người thân của bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chăm sóc bảo vệ nhưng ngược lại bị cáo đã có hành vi dùng vũ lực chiếm đoạt tài sản (số tiền 5.500.000đồng). Do đó Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội. Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét trong điều tra và tại phiên tòa thái độ khai báo của bị cáo thành khẩn và có thái độ nhất định tỏ ra ăn năn, hối cải, gia đình người thân (dì của bị cáo) đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại và bị hại bãi nại xin giảm nhẹ cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự quy định: *" Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản..."*. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo L, không có nghề nghiệp ổn định, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là có cơ sở.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên xử: Bị cáo Lê Văn L phạm tội "*Cướp tài sản"*.

Áp dụng: Điểm e, h khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 12/6/2020.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận gia đình người thân của bị cáo đã bồi thường cho người bị hại ông Lê Văn D số tiền 3.000.000đồng *(Ba triệu đồng)* và bị hại tự nguyện cho bị cáo số tiền 2.500.000đồng *(Hai triệu năm trăm ngàn đồng)*, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Về án phí*:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội .

Bị cáo Lê Văn L phải nộp số tiền 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Cơ quan CSĐT CA quận Thốt Nốt;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA quận Thốt Nốt;
- Chi cục THADS quận Thốt Nốt;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hạnh